

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất
bổ sung thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 724/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ
sung thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số
260/BC-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ
sung thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh với diện tích **103,94 ha** để thực
hiện **17** công trình, dự án; dự kiến kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng
54.416.134.000 đồng (ngân sách các cấp và nguồn vốn khác) và kinh phí bồi
thường, giải phóng mặt bằng thực tế thực hiện theo quyết định phê duyệt của cơ
quan nhà nước có thẩm quyền; cụ thể như sau:

1. Thành phố Pleiku: 01 công trình, dự án với diện tích 0,06 ha và kinh phí bồi
thường giải phóng mặt bằng dự kiến 16.533.000.000 đồng (ngân sách thành phố).

2. Huyện Đak Đoa: 01 công trình, dự án với diện tích 75,0 ha và kinh phí
bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 20.000.000.000 đồng (ngân sách tỉnh).

3. Huyện Ia Grai: 02 công trình, dự án với diện tích 12,59 ha và kinh phí bồi
thường giải phóng mặt bằng dự kiến 700.134.000 đồng (ngân sách trung ương).

4. Huyện Đức Cơ: 01 công trình, dự án với diện tích 1,0 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 248.000.000 đồng (ngân sách huyện).

5. Huyện Kông Chro: 01 công trình, dự án với diện tích 1,36 ha (đất do nhà nước quản lý, không có chi phí bồi thường).

6. Huyện Chư Pưh: 11 công trình, dự án với diện tích 13,93 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 16.935.000.000 đồng (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã).

(Kèm theo Danh mục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

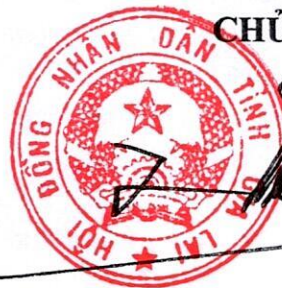
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Mười hai (chuyên đề) thông qua ngày 07 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *78*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT - VP.



CHỦ TỊCH

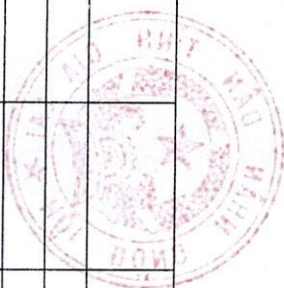
Hồ Văn Niên



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỎ SỬ DỤNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Cơ sở thực hiện	Dự kiến số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng (đồng)				Ghi chú
						Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Nguồn vốn khác	
I	Thành phố Pleiku		0,06			16.533.000.000		16.533.000.000		
I	Bãi thường giải phóng mặt bằng các vị trí thuộc dự án mở rộng chỉnh trang đô thị, hoàn thiện cơ sở hạ tầng	Các phường: Hội Phú, Tà Bả và Yên Thế	0,06	Đất ở tại đô thị	Nghị quyết số 297/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND thành phố Pleiku	16.533.000.000		16.533.000.000		
II	Huyện Đak Đoa		75,00			20.000.000.000	20.000.000.000			
I	Cụm công nghiệp số 2 huyện Đak Đoa	Xã Tân Bình	75,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Gia Lai Công văn số 197/UBND-CNXD ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Gia Lai Công văn số 4193/SKHĐT-DN ngày 21/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	20.000.000.000	20.000.000.000			
III	Huyện Ia Grai		12,59			700.134.000			700.134.000	
I	Đường liên xã Ia Tô đi Ia Pêch	Các xã: Ia Tô và Ia Pêch	0,60	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện Ia Grai	200.000.000			200.000.000	Ngân sách Trung ương
2	Đường liên xã huyện Ia Grai	Các xã: Ia Tô, Ia Pêch, Ia Krăi, Ia Khai và Ia Grăng	11,99	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 05/11/2022 của UBND tỉnh Gia Lai	500.134.000			500.134.000	Ngân sách Trung ương
IV	Huyện Đăc Cự		1,00			248.000.000		248.000.000		
I	Nghĩa địa làng Do và làng Chê	Xã Ia Dok	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Tờ trình số 41/TT-UBND ngày 14/3/2023 của UBND huyện Đăc Cự	248.000.000		248.000.000		
V	Huyện Kông Chro		1,36							
I	Bãi chứa rác sinh hoạt huyện Kông Chro	Xã Chư Glông, huyện Kông Chro	1,36	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND huyện Kông Chro					Đất Công ty TNHH MTV làm nghiệp vụ Pa quan lý năm ngoài Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh
VI	Huyện Chư Pưh		13,93			16.935.000.000	4.000.000.000	4.800.000.000	8.135.000.000	
I	Đường liên huyện Chư Sê - Chư Pưh - Chư Prông	Các xã: Chư Don, Ia Rong và thị trấn Nhom Hòa	2,25	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở đô thị	Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai	6.000.000.000			6.000.000.000	Ngân sách Trung ương
2	Đường liên xã huyện Chư Pưh (phần 3, đường vành đai phía Tây thị trấn Nhom Hòa)	Xã Chư Don	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Gia Lai	1.800.000.000			1.800.000.000	Ngân sách Trung ương
3	Đường phía Đông thị trấn Nhom Hòa	Xã Ia Phang và thị trấn Nhom Hòa	1,40	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 29/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND huyện Chư Pưh Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND huyện Chư Pưh Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Chư Pưh	4.000.000.000	4.000.000.000			
4	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Nhom Hòa	Thị trấn Nhom Hòa	2,00	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1476/UBND-KTTH ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai	3.200.000.000		3.200.000.000		
5	Chợ trung tâm thị trấn và khu dân cư xung quanh	Thị trấn Nhom Hòa	6,70	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thị trấn Nhom Hòa	135.000.000			135.000.000	Ngân sách thị trấn
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Kiy Pim	Thị trấn Nhom Hòa	0,03	Đất trồng cây lâu năm	Đem dâng kỷ ngày 12/12/2022 của Chi hội Tân lành Plei Phung					Vận động dân hiến đất
7	Chi hội Tân lành Plei Phung	Xã Ia Phang	0,40	Đất trồng cây lâu năm						

8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Phú Bình	Xã Ia Lè	0,15	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện Chư Pưh Quyết định số 186a/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND xã Ia Lè					Vận động dân hiến đất
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Dư	Xã Ia Hnư	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND xã Ia Hnư					Đất 5%
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lành Ngổ	Xã Ia Hnư	0,10	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND xã Ia Hnư					Vận động dân hiến đất
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tong Yơng	Xã Ia Hnư	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND xã Ia Hnư	200.000.000				Ngân sách xã
17	Tổng cộng		103,94			54.416.134.000	24.000.000.000	21.581.000.000	8.835.134.000	



[Handwritten signature]